TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thả - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn HQ, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn HQ, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Tân thường xuyên không có trách nhiệm với gia đình, có nhiều bất hòa không thể hàn gắn. Nguyên đơn nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Hữu Đ (sinh ngày 09/7/2020) và Phạm Gia T (sinh ngày 27/8/2021). Nguyên đơn yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Minh T được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Phạm Hữu Đ (sinh ngày 09/7/2020) và Phạm Gia T (sinh ngày 27/8/2021) cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ gì. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 29 tháng 4 năm 2020. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung là Phạm Hữu Đ (sinh ngày 09/7/2020) và Phạm Gia T (sinh ngày 27/8/2021). Xét các con chung đều dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Án phí:* Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên nguyên đơn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Các Điều 147, 266, 316, 317, 320 và 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Minh T được ly hôn.

2/ Về con chung:

- Giao 02 con chung là Phạm Hữu Đ (sinh ngày 09/7/2020) và Phạm Gia T (sinh ngày 27/8/2021) cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà Nguyễn Thị C phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007188 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu